

KỸ NĂNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TRONG LĨNH VỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ngô Tự Nam

*Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội khóa XII
Nguyên Phó Trưởng Ban Công tác đại biểu*

Cải cách hành chính ở nước ta là một nhiệm vụ, một yêu cầu, một công việc mới mà chúng ta chưa có nhiều kiến thức, kinh nghiệm. Có nhiều vấn đề vừa làm, vừa rút kinh nghiệm (nhiều việc phải làm thí điểm).

Để hình thành hệ thống quan điểm, nguyên tắc để chỉ đạo công cuộc cải cách hành chính cũng như việc đề ra nội dung, phương hướng, chủ trương, giải pháp cụ thể để thực hiện trong từng giai đoạn cách mạng là một công việc không đơn giản, phải nghiên cứu, tìm tòi, sáng tạo, đổi mới không ngừng kể từ Đại hội Đảng lần thứ VI năm 1986.

I- Vì sao phải cải cách hành chính?

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu về phát triển kinh tế, về cải cách hành chính và xây dựng nền hành chính nhà nước góp phần đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và bền vững đất nước trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020. Từ đó xác định cải cách hành chính là một trong ba khâu đột phá *(1) Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính; (2) Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân, gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ;*

(3) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn) để phát triển đất nước giai đoạn 2011-2020, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả, tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước các cấp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong bối cảnh đẩy mạnh hội nhập quốc tế.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đưa ra nhiều điểm mới quan trọng. Văn kiện nêu rõ: “Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá trên nền tảng của tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo”. Điều chỉnh, bổ sung, nâng cao chất lượng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển nền kinh tế, các ngành, lĩnh vực, các vùng phù hợp với thực tiễn đất nước và trình độ phát triển khoa học, công nghệ hiện đại trên thế giới. Đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng, nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ hiện đại; phát triển một số sản phẩm chủ lực có thương hiệu mạnh, có uy tín trong khu vực và thế giới. Nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực của đất nước, tạo cơ sở đẩy mạnh, phát triển kinh tế số.

Cải cách hành chính là 1 trong 3 nhiệm vụ đột phá chiến lược (*Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội*) được Đảng, Nhà nước hết sức quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai.

Đầu tư cho cải cách hành chính là đầu tư cho phát triển, là nhiệm vụ chính trị quan trọng của mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi địa phương, mỗi cá nhân, tập thể có liên quan.

Kết quả:

Công tác cải cách hành chính đã đạt được những bước tiến quan trọng, khơi dậy và huy động mọi nguồn lực cho phát triển đất nước; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp.

Hạn chế, tồn tại:

Công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, phục vụ người dân, doanh nghiệp vẫn còn nhiều “điểm nghẽn, nút thắt”; nhiều vướng mắc, tồn tại, hạn chế, gây cản trở cho đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân; tác động không tốt trong việc huy động mọi nguồn lực cho sự phát triển.

II- VĂN KIẾN CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC ĐỀ CẬP NỘI DUNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1- Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000 do Đại hội VII thông qua đã đánh dấu bước phát triển về lý luận, nhận thức của chúng ta về nền hành chính nhà nước. Cương lĩnh đã nêu: Về Nhà nước *“phải có đủ quyền lực và có đủ khả năng định ra luật pháp về tổ chức, quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật. Sửa đổi hệ thống tổ chức nhà nước, cải cách bộ máy hành chính, kiện toàn các cơ quan lập pháp để thực hiện có hiệu quả chức năng quản lý nhà nước”*.

2- Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng

Trong phần đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XII đã chỉ rõ: *“Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam có mặt chưa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quản lý đất nước trong tình hình mới”*.

Về quan điểm chỉ đạo, Nghị quyết nêu: *“Xây dựng Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức”*.

3- Nghị quyết 76/NQ-CP

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, Chính phủ ban hành Nghị quyết 76/NQ-CP “*Nghị quyết ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030*”.

Nghị quyết có 3 Điều:

Điều 1. Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình), với các nội dung cụ thể như sau:...

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

(Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình ký nghị quyết).

Có 16 Đề án về cải cách hành chính quy mô quốc gia, thời gian hoàn thành từ năm 2022 đến năm 2024. Trong đó có Đề án “*Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực của cơ quan thực hiện quyền hành pháp đối với các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, quyền tư pháp*” do Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan xây dựng và sẽ trình Ban Cán sự Đảng Chính phủ trong năm 2024.

Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính làm Trưởng Ban.

Nghị quyết 76/NQ-CP có gửi cho Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. (đề nghị đại biểu Hội đồng nhân dân tìm đọc Nghị quyết này).

Nhiệm vụ cụ thể:

a) Cải cách thể chế

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng bộ, hiện đại, hội nhập, trọng tâm là thị trường các yếu tố sản xuất, nhất là thị trường quyền sử dụng đất, khoa học, công nghệ, tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển đất nước ; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội. *(có trách nhiệm tuyên truyền pháp luật của Hội đồng nhân dân)*

b) Cải cách thủ tục hành chính

Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

c) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, định rõ việc của cơ quan hành chính nhà nước; phân định rõ mô hình tổ chức chính quyền nông thôn, đô thị, hải đảo và đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo quy định. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

d) Cải cách chế độ công vụ

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

đ) Cải cách tài chính công

Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

e) Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

4- Nghị quyết 27-NQ/TW

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Nghị quyết 27-NQ/TW về *“Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới”*.

Nghị quyết nhận định:

- “Cải cách hành chính có bước chuyển đột phá trên một số lĩnh vực”
- “Cải cách hành chính chưa đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước”

Về quan điểm:

“5. Bảo đảm tổng thể, đồng bộ, liên thông giữa đổi mới lập pháp, cải cách hành chính, cải cách tư pháp; kết hợp hài hòa giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; tiến hành khẩn trương, nghiêm minh, nhất quán, có trọng tâm, trọng điểm và lộ trình, bước đi vững chắc”.

Trọng tâm:

“Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền; làm rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân trong bộ máy nhà nước đi đôi với năng lực thực thi; xây dựng tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Về nhiệm vụ và giải pháp:

“Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức với ba trụ cột chính: Tổ chức bộ máy; công vụ, công chức; hành chính điện tử và chuyển đổi số”.

III- HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VỚI CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1- Điều 19 Luật số 77/2015/QH13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh: “Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương, việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; *giám sát hoạt động của* Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Ban của Hội đồng nhân dân cấp mình; *giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân cùng cấp* và văn bản của Hội đồng nhân dân cấp huyện”.

2- Nghị quyết 594/NQ-UBTVQH ngày 12 tháng 9 năm 2022 “Nghị quyết hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân”.

Về nội dung cải cách hành chính, Nghị quyết 594/NQ-UBTVQH có một số điểm đáng chú ý:

- *Về cải cách thủ tục hành chính:* Nghị quyết nhấn mạnh nguyên tắc hoạt động giám sát “Không làm cản trở đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát” (khoản 2 Điều 3).

- *Về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin:* Nghị quyết yêu cầu: “Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa để phục vụ hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân; bảo đảm sự liên thông về dữ liệu giám sát giữa Hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan có liên quan” (Điều 29); “Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn việc thu thập, sử dụng, cập nhật tình hình và kết quả giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp tại địa phương mình để xây dựng cơ sở dữ liệu giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” (khoản 2 Điều 31).

3- Về một số tồn tại cần khắc phục:

- Trách nhiệm trong thực thi công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức chưa cao, chưa có ý thức thay đổi thói quen sử dụng văn bản điện tử thay cho văn bản giấy. Về việc này, Hội đồng nhân dân tỉnh đã có kế hoạch triển khai việc đại biểu sử dụng văn bản điện tử chưa? Kết quả như thế nào?

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan còn thiếu chủ động, chưa chặt chẽ, kịp thời. Cần đánh giá việc Hội đồng nhân dân phối hợp với các cơ quan trong hoạt động xem xét, thẩm tra báo cáo, hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn, hoạt động giám sát chuyên đề, hoạt động giải trình... như thế nào?

IV- NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

1- Giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính

1.1- Mục đích của hoạt động giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính

Đánh giá tình hình triển khai và tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính ở địa phương của các cơ quan, đơn vị; ghi nhận những kết quả đạt được, những khó khăn, hạn chế; làm rõ nguyên nhân, hạn chế trong quá trình thực hiện công tác cải cách hành chính; đề xuất giải pháp, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết để bảo đảm thực hiện tốt công tác cải cách hành chính ở địa phương.

1.2- Yêu cầu:

Hoạt động giám sát phải đảm bảo thực hiện nghiêm túc, khách quan, đảm bảo đúng thời gian và tiến độ theo kế hoạch đã đề ra, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu sự giám sát.

1.3- Xác định nội dung giám sát:

- Công tác triển khai, thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.
- Đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế, tồn tại; nguyên nhân khách quan, chủ quan của kết quả đạt được cũng như của hạn chế, tồn tại.
- Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính.
- Việc thực hiện các giải pháp để khắc phục hạn chế, tồn tại để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thời gian tới.
- Đề xuất, kiến nghị của đoàn giám sát (thành viên Đoàn giám sát nghiên cứu kỹ nội dung, sau khi giám sát trực tiếp, có những kiến nghị, đề xuất sát thực tiễn, để công tác cải cách hành chính có chuyển biến tích cực).

1.4- Thành lập Đoàn giám sát:

Thành phần Đoàn giám sát bao gồm:

- Thường trực Hội đồng nhân dân;
- Trưởng Ban pháp chế Hội đồng nhân dân;
- Phó Trưởng các Ban Hội đồng nhân dân;
- Thành viên Ban pháp chế Hội đồng nhân dân;
- Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ;
- Tổ giúp việc gồm lãnh đạo và chuyên viên Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

1.5- Phân công thực hiện:

- Thường trực Hội đồng nhân dân ban hành quyết định thành lập Đoàn giám sát; dự thảo đề cương báo cáo giám sát.
- Cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu sự giám sát xây dựng báo cáo bằng văn bản (theo đề cương báo cáo giám sát) gửi Đoàn giám sát thông qua Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân.
- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tập hợp hồ sơ, tài liệu gửi thành viên Đoàn giám sát trước ngày Đoàn giám sát làm việc trực tiếp với cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu sự giám sát; tổng hợp, tham mưu dự thảo báo cáo kết quả giám sát và thông báo kết luận; bảo đảm kinh phí, điều kiện, phương tiện phục vụ yêu cầu giám sát.

1.6- Những nội dung cần chú ý khi giám sát công tác cải cách hành chính

1.6.1- Công tác triển khai, quán triệt; lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện; kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính:

- Việc tổ chức quán triệt, phổ biến, triển khai các văn bản của Trung ương, tỉnh, thành phố về công tác cải cách hành chính; nêu số lượng, nội dung, hình thức, đối tượng được triển khai, quán triệt; danh sách các văn bản đã triển khai.

- Việc xây dựng, ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về công tác cải cách hành chính; những cách làm mới trong triển khai công tác cải cách hành chính đang áp dụng, làm thí điểm có hiệu quả.

- Mục tiêu, nhiệm vụ công tác cải cách hành chính.
- Việc phân công cán bộ lãnh đạo phụ trách, chỉ đạo công tác cải cách hành chính.
- Việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác cải cách hành chính.
- Công tác kiểm tra thực hiện công tác cải cách hành chính, kết quả cụ thể và những vấn đề đã xử lý sau kiểm tra.
- Việc thực hiện công tác cải cách hành chính gắn với chủ đề công tác của năm.

1.6.2- Kết quả tổ chức thực hiện:

- Về cải cách thể chế hành chính:

- + Việc xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.
- + Công tác rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.
- + Việc thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.
- + Kết quả thực hiện các chỉ tiêu trong kế hoạch công tác cải cách hành chính hàng năm.

- Cải cách thủ tục hành chính:

- + Việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực được phân công, phụ trách.
- + Việc thực hiện niêm yết công khai thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị.

+ Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong cải cách thủ tục hành chính; tình hình tổ chức và hoạt động của bộ phận một cửa các cấp.

+ Việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

+ Tình hình thực hiện thư xin lỗi.

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến việc giải quyết hồ sơ hành chính.

+ Việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

+ Tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức.

+ Tình hình ban hành và triển khai, thực hiện quy chế tổ chức hoạt động và quy chế làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

+ Việc rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương.

+ Việc thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, ủy quyền.
(ví dụ việc NQ 73 về phân cấp giao việc quyết định giá đất cho cấp huyện).

- Cải cách chế độ công vụ, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

+ Tình hình xây dựng, ban hành các quy định về thực hiện Đề án vị trí việc làm tại đơn vị.

+ Việc thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức.

+ Việc thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức.

+ Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

+ Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Cải cách tài chính công:

- + Việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.
- + Việc ứng dụng thanh toán điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính.
- + Việc thực hiện đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP và các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và các văn bản có liên quan.

- Hiện đại hoá hành chính:

- + Tình hình quản lý, sử dụng các phần mềm trong hoạt động.
- + Việc triển khai Chương trình chuyển đổi số, Đề án đô thị thông minh trên địa bàn.
- + Tình hình triển khai, tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.
- + Tình hình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.
- + Việc áp dụng ISO trong các hoạt động. (ISO là một tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế được thành lập ngày 23-2-1947. Đây là cơ quan thiết lập các tiêu chuẩn quốc tế, đưa ra các tiêu chuẩn thương mại và công nghiệp được áp dụng trên toàn thế giới. Hiện nay có hơn 160 nước là thành viên ISO. Việt Nam là nước thứ 77 tham gia vào hệ thống tiêu chuẩn ISO. Các tiêu chuẩn ISO được chuyển thành tiếng Việt ban hành với tên gọi Tiêu chuẩn Việt Nam. *Tóm lại, Tiêu chuẩn ISO được coi như là một chuẩn mực của thế giới mà doanh nghiệp cần phải đáp ứng các tiêu chuẩn trong đó nếu muốn đạt được chứng nhận ISO.*
- + Việc số hoá kết quả và hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

- Cải thiện Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS)

+ Cải thiện Chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ.

+ Cải thiện Chỉ số hài lòng về thủ tục hành chính.

+ Cải thiện Chỉ số hài lòng về kết quả cung ứng dịch vụ.

+ Cải thiện Chỉ số hài lòng về tiếp nhận, xử lý ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị.

- Việc triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về công tác cải cách hành chính (nếu có).

2- Sau khi tiến hành giám sát:

Kết quả giám sát được trình Hội đồng nhân dân xem xét, ban hành nghị quyết “Nghị quyết kết quả giám sát việc triển khai và tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính của...”.

- Nghị quyết giao cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu sự giám sát có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết; báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết với Hội đồng nhân dân.

- Nghị quyết giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

V- Tỉnh Bắc Giang thực hiện chủ trương cải cách hành chính

Ngày 21 tháng 8 năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành bản **Kế hoạch số 402/KH-UBND về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030** tập trung vào 06 nội dung: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công; Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Trong 10 năm (2021-2030) tỉnh đặt trọng tâm vào cải cách thể chế xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, cải cách chính sách tiền lương và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Tỉnh đã đề ra các mục tiêu rất cụ thể trong thời gian đến năm 2025 và đến năm 2030, đồng thời đề ra các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện có hiệu quả.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành **Kế hoạch số 6891/KH-UBND “Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2022”**.

Năm 2022, Bắc Giang đứng **vị trí thứ 2 trong 63 tỉnh, thành phố trong cả nước về chỉ số PCI** (chỉ số PCI được hợp thành bởi 10 chỉ số thành phần và 141 chỉ tiêu đánh giá, phản ánh những lĩnh vực điều hành kinh tế có tác động tới sự phát triển doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân). Kết quả trên thể hiện bước tiến mạnh mẽ của tỉnh Bắc Giang trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh (tăng 29 bậc so với năm 2021).

Đáng chú ý, chỉ số *“tính năng động và tiên phong của chính quyền cấp tỉnh”* là chỉ số thành phần tăng điểm cao nhất và thay đổi thứ hạng nhiều nhất trong các chỉ số của tỉnh. Nói chính quyền cấp tỉnh là nói đến Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, tức là nói đến *vai trò, vị trí, trách nhiệm của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang với kết quả thực hiện cải cách hành chính của tỉnh.*

Ngoài chỉ số PCI, chỉ số PAR Index (chỉ số cải cách hành chính) của Bắc Giang xếp thứ 4/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, tăng 3 bậc so với năm 2021.

Chỉ số SIPAS (chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính) của tỉnh năm 2022 xếp thứ 44/63 tỉnh, thành phố, giảm nhiều so với năm 2021 (năm 2021 xếp thứ 8/63 tỉnh, thành phố).

Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức tạo ra những thay đổi trong tư duy, phong cách, văn hoá thực thi công vụ, cung ứng dịch vụ công theo hướng lấy người dân làm trung tâm, mang lại sự hài lòng cho người dân, tổ chức. Chỉ số SIPAS còn thể hiện nỗ lực của chính quyền địa phương (trong đó có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp) vì dân, hoạt động minh bạch, có trách nhiệm với nhân dân, gần gũi và lắng nghe ý kiến của nhân dân. Phần đầu tăng chỉ số SIPAS cũng sẽ góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân về quyền lợi, trách nhiệm trong việc thực hiện hoạt động giám sát, phản hồi ý kiến đối với cơ quan nhà nước về chính sách, dịch vụ công và cũng là một kênh để người dân, tổ chức thực hiện quyền lợi, trách nhiệm.

VI- Nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký ban hành **Công điện số 644/CD-TTg** yêu cầu các bộ, ngành, địa phương chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp.

Công điện đánh giá: “Thời gian gần đây, việc cải cách thủ tục hành chính tại một số bộ, ngành, địa phương còn hình thức, hiệu quả chưa cao. Phản ứng chính sách trước yêu cầu thực tiễn xã hội còn chậm, thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực vẫn là rào cản đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là với doanh nghiệp xuất nhập khẩu”.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, **Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương** trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả, quyết liệt các công việc cụ thể sau:

- Thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động, cho ý kiến, thẩm định, thẩm tra quy định thủ tục hành chính trong đề nghị xây dựng dự án luật, pháp lệnh;

- Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong đó kiên quyết chỉ ban hành và duy trì thủ tục hành chính thật sự cần thiết, với chi phí tuân thủ thấp. Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính để đội ngũ cán bộ, công chức và người dân, doanh nghiệp biết, thực hiện và giám sát việc thực hiện.

- Khẩn trương ban hành văn bản theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản thực thi **797** thủ tục hành chính, giấy tờ công dân, **627** quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, **445** thủ tục hành chính phải phân cấp theo quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; hoàn thành trong **tháng 9 năm 2023**.

Trên đây là nội dung chuyên đề *“Kỹ năng giám sát của Hội đồng nhân dân trong lĩnh vực cải cách hành chính”*.

Cảm ơn sự quan tâm theo dõi của quý vị đại biểu./.